

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *217* /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 5 năm 2017

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 549/QĐ-BTNMT ngày 26/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đất san lấp tại xã Tân Trường và xã Tùng Lâm, huyện Tĩnh Gia của Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát-CTCP;

Căn cứ Quyết định số 4148/QĐ-UBND ngày 22/11/2010 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tại mỏ đất núi Đồng Vàng, xã Tân Trường và xã Tùng Lâm, huyện Tĩnh Gia;

Căn cứ Công văn số 2773/UBND-CN ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh về việc chủ trương cho Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát-CTCP lập hồ sơ cấp lại Giấy phép khai thác mỏ đất san lấp tại xã Tân Trường và xã Tùng Lâm, huyện Tĩnh Gia;

Xét đề nghị của Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát-CTCP tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất ngày 26/4/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 568/TTr-STNMT ngày 17/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

a) Cho phép Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát-CTCP được khai thác đất san lấp tại xã Tân Trường và xã Tùng Lâm, huyện Tĩnh Gia;

- Diện tích mỏ: 220.000 m²; trong đó, diện tích khu vực thuộc địa phận xã Tùng Lâm là 66.990 m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 6; diện tích khu vực thuộc địa phận xã Tân Trường là 153.010 m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 3 đến 12 có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu san lấp;

- Trữ lượng khoáng sản còn lại: 756.879 m³;

- Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 704.129 m³;

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 370.000 m³/năm;

- Mức sâu khai thác: Đến cos +25 m;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: 02 năm, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 tháng.

b) Cho Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát-CTCP thuê 220.000 m² đất tại xã Tân Trường và xã Tùng Lâm, huyện Tĩnh Gia để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục bản đồ số 205/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 31/3/2017;

- Loại đất: Đất khai thác khoáng sản đơn vị đang quản lý, sử dụng;

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

- Thời hạn sử dụng: 02 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát-CTCP có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, phí thăm định hồ sơ thuê đất và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường;

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất, mức sâu quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đã được phê duyệt. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

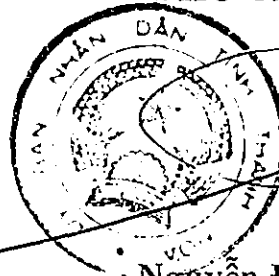
Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác mỏ theo Giấy phép này, Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát-CTCP chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận, bàn giao mỏ tại thực địa./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Tổng Công Ty ĐTXD&TM Anh Phát;
- Các Sở: XD, TN&MT (06b);
- UBND huyện Tĩnh Gia;
- UBND các xã: Tân Trường, Tùng Lâm;
- Lưu: VT, CN.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Signature)
Nguyễn Đức Quyền



Phụ lục số: 01

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: **217** /GP-UBND
ngày **16** tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 105, múi chiếu 3 ^o	
		X (m)	Y (m)
Xã Tùng Lâm S = 66.990 m ²	1	2144 618.0	572 049.0
	2	2144 251.0	572 328.0
	3	2144 149.0	572 280.0
	4	2144 273.0	572 120.0
	5	2144 427.0	572 052.0
	6	2144 521.0	572 898.0
Xã Tân Trường S = 153.010 m ²	3	2144 149.0	572 280.0
	4	2144 273.0	572 120.0
	5	2144 427.0	572 052.0
	6	2144 521.0	572 898.0
	7	2144 361.0	572 648.0
	8	2144 969.0	572 998.0
	9	2144 005.0	572 069.0
	10	2144 055.0	572 036.0
	11	2144 167.0	572 079.0
	12	2144 108.0	572 261.0
Tổng diện tích khu vực khai thác: 220.000 m ²			

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BTNMT ngày 19/3/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH Xây dựng thương mại Vân Tùng, kèm theo hồ sơ xin cấp phép xả nước thải của đơn vị;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 585/TTr- STNMT ngày 19/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Xây dựng thương mại Vân Tùng có địa chỉ tại phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn được phép xả nước thải từ hoạt động của Chợ Cột Đò với các nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, tiếp theo nước thải chảy ra sông Đơ.

2. Vị trí công trình xử lý nước thải:

- Nằm trong khu đất của đơn vị tại phường Trường Sơn, TP Sầm Sơn.

+ Tọa độ của xả 1: điểm xả nước thải sinh hoạt (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0) tọa độ như sau:

X= 2183400 (m); Y= 593518 (m).

+ Tọa độ cửa xả 2: điểm xả nước thải kinh doanh thực phẩm tươi sống (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 105^0 , múi chiều 3^0), có tọa độ như sau: $X = 2183378$ (m); $Y = 593566$ (m)

- Tọa độ vị trí xả nước thải ra sông Đơ, có tọa độ như sau:

$X = 2183994$ (m) $Y = 591482$ (m)

3. Lưu lượng xả nước thải:

+ Tổng lưu lượng xả thải lớn nhất: $85 \text{ m}^3/\text{ng.đêm}$

+ Tổng lưu lượng xả thải trung bình: $60 \text{ m}^3/\text{ng.đêm}$

+ Cửa xả 1 (xả nước thải sinh hoạt): $45 \text{ m}^3/\text{ng.đêm}$

+ Cửa xả 2 (xả nước thải kinh doanh thủy hải sản và thực phẩm tươi sống) $40 \text{ m}^3/\text{ng.đêm}$.

4. Phương thức xả nước thải: Tự chảy

5. Chế độ xả nước thải: 24h/ngày vào tất cả các ngày.

6. Giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải:

Giá trị thông số các chất ô nhiễm được phép xả thải vào nguồn nước không vượt quá giá trị quy định tại QCVN 40:2011/BTNMT, cột B- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, QCVN 14: 2008/BTNMT quy chuẩn về chất lượng nước thải sinh hoạt được quy định ở Bảng sau:

Bảng 1. Thông số và giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14: 2008/BTNMT (cột B; K=1)	QCVN 40: 2011/BTNMT (cột B, với $K_q=0,9$; $K_t=1,1$)
1	pH	-	5-9	-
2	Độ màu	mg/l	-	150
3	TSS	mg/l	-	99
4	BOD ₅	mg/l	-	49,5
5	COD	mg/l	-	148,5
6	NH ₄ ⁺	mg/l	-	9,9
7	Tổng Nito	mg/l	-	39,6
8	Tổng photpho	mg/l	-	5,94
9	S ²⁻ (theo H ₂ S)	mg/l	-	0,495
10	F ⁻	mg/l	-	9,9
11	Cr ⁶⁺	mg/l	-	0,099
12	Cr ³⁺	mg/l	-	0,99
13	Fe	mg/l	-	4,95
14	Tổng Dầu mỡ khoáng	mg/l	-	9,9
15	Clo dư	mg/l	-	1,98
16	Coliform	Vi khuẩn/100ml	-	5000

7. Thời hạn của giấy phép: 5 năm (năm năm), kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Xây dựng thương mại Vân Tùng:

1. Thực hiện đúng quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

3. Thực hiện quan trắc nước thải:

- Quan trắc liên tục lưu lượng nước thải qua đồng hồ đo lưu lượng tại vị trí xả nước thải trước khi xả vào hệ thống mương thu gom chung của thị xã Sầm Sơn; quan trắc định kỳ lưu lượng, chất lượng nước thải sau xử lý tại vị trí cửa xả tần suất quan trắc ba (03) tháng/lần với các thông số quan trắc quy định Bảng 1.

- Lập sổ theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận.

4. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý:

- Thực hiện thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng thiết kế xây dựng, theo đúng công nghệ của hệ thống xử lý nước thải như đã trình bày, cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại Bảng 1 trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt theo quy định tại Bảng 1 (nêu trên) phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

5. Thực hiện việc đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của thành phố Sầm Sơn theo quy định của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường các cấp; nếu có sự cố bất thường liên quan đến việc xả nước thải phải ngừng ngay xả thải. Báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý.

7. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Sầm Sơn (qua phòng Tài nguyên và Môi trường) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xả nước thải, các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nguồn nước tiếp nhận.

Điều 3. Công ty TNHH Xây dựng thương mại Vân Tùng được hưởng các quyền lợi hợp pháp và có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 38 Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND thành phố Sầm Sơn và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát chất lượng nước

thải từ hoạt động của Chợ Cột Đỏ thuộc Công ty TNHH Xây dựng thương mại Vân Tùng; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu có vi phạm; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với chất lượng nước thải của Chợ Cột Đỏ ra môi trường.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Xây dựng thương mại Vân Tùng còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Xây dựng TM Vân Tùng;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND thành phố Sầm Sơn;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NN.



Nguyễn Đức Quyền